

BÁO CÁO

Thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Ninh Thắng năm 2021

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc Ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình Ban hành bộ tiêu chí “Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao” tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ - UBND ngày 06/ 01/2021 của UBND Tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt danh sách các xã đang ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-VPĐP ngày 02/6/2021 của VPĐP NTM tỉnh hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2021;

Căn cứ Đề nghị của UBND xã Ninh Thắng tại Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 14/9/2021 về việc thẩm tra, thẩm định đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Ninh Thắng của các phòng, ban, đơn vị phụ trách tiêu chí, UBND huyện Hoa Lư báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Ninh Thắng năm 2021 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: ngày 15/7/2021 đến ngày 20/7/2021.

1. Về hồ sơ

Xã đã hoàn thiện đầy đủ cơ sở dữ liệu của 19/19 tiêu chí.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1.1 Có quy hoạch chung xây dựng xã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của Luật Xây dựng phải đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn.

1.2. Có kế hoạch thực hiện quy hoạch, trong đó xác định thời gian và nguồn lực dự kiến thực hiện quy hoạch đối với từng khu vực cụ thể trên cơ sở phù hợp với mục tiêu quy hoạch chung xây dựng xã.

1.3. Có các quy hoạch chi tiết xây dựng (các điểm dân cư nông thôn, khu trung tâm xã, khu chức năng) được phê duyệt đáp ứng tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- UBND xã Ninh Thắng đã tổ chức lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã giai đoạn 2011÷2020 đã được UBND huyện Hoa Lư phê duyệt tại Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 31/12/2011 của UBND huyện Hoa Lư.

- UBND xã đã tổ chức công bố quy hoạch, triển khai lắp đặt 01 cụm pano (12m²) ngoài trời công bố công khai quy hoạch, và 08 bản đồ treo tại UBND xã, HTX và nhà văn hóa các thôn. Tổ chức các hội nghị từ xã đến các thôn xóm công bố công khai quy hoạch.

- UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý quy hoạch và được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 31/12/2011 của UBND huyện Hoa Lư, đã tổ chức cắm 201 mốc giới ngoài thực địa theo quy hoạch.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao Thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm; có hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cây hoa phù hợp; có hệ thống biển báo hiệu giao thông (biển cấm, biển cảnh báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc) tại các nút giao nguy hiểm $\geq 70\%$.

2.2. Tỷ lệ đường trục thôn, liên thôn có hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cây hoa phù hợp; có hệ thống biển báo hiệu giao thông (biển cấm, biển cảnh báo, biển chỉ dẫn) tại các nút giao nguy hiểm $\geq 60\%$.

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm có hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cây hoa phù hợp $\geq 70\%$.

2.4. Đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm $\geq 70\%$.

2.5. Về quản lý hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn: không để xảy ra tình trạng đầu nổi trái phép, vi phạm lấn chiếm đường bộ, hành lang an toàn đường bộ ảnh hưởng đến an toàn giao thông

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã Ninh Thắng có 99 tuyến đường với tổng chiều dài 41,738 km; trong đó:

- Toàn xã có 01 tuyến đường trục xã với tổng chiều dài 2,020 km đã được trải nhựa Asphalt và thường xuyên được bảo trì hàng năm, có hệ thống điện chiếu sáng và cây xanh phù hợp đạt 74%, trên tuyến đường có 04 điểm nút giao thông cần lắp đặt các biển báo chỉ dẫn, đến nay đã lắp đặt biển báo được 03 điểm nút giao thông đạt tỷ lệ 75%.

- Đường trục thôn có 08 tuyến với tổng chiều dài 4,81 km; đến nay, 4,81/4,81 km đường đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt tỷ lệ 100%; 3,8/4,81 km đường có hệ thống điện chiếu sáng và trồng cây xanh, cây hoa phù hợp chiếm 79% tổng chiều dài các tuyến. Trên dọc các tuyến đường trục thôn có 16 điểm

nút giao thông cần lắp đặt hệ thống biển báo giao thông, đến nay đã lắp đặt biển báo tại 11 nút giao thông đạt tỷ lệ 68,75%.

- Toàn xã có 12,585 km đường ngõ xóm với 66 tuyến, trên các tuyến đường ngõ xóm được bố trí điện thắp sáng và trồng cây xanh phù hợp với từng tuyến đường là 9,224/12,585 đạt 74%.

- Xã có 24 tuyến đường trục nội đồng với chiều dài 22,323 km; đến nay 22,323/22,323 km đã được cứng hóa đạt tiêu chuẩn 100%.

- Trên địa bàn xã có các tuyến đường tỉnh lộ chạy qua như đường 477, đường du lịch Tam cốc – Bích Động việc quản lý hành lang an toàn giao thông đối với xã là vấn đề rất quan trọng, trong những năm qua nhờ có công tác quản lý chặt chẽ cơ quan chính quyền trên địa bàn xã không có tình trạng đầu nối trái phép và xây dựng lấn chiếm hành lang giao thông, những hộ lấn chiếm UBND xã đã thực hiện việc tháo dỡ trả lại mặt bằng nguyên trạng đảm bảo an toàn cho hành lang giao thông đường bộ.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí:

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động $\geq 90\%$.

3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững

3.3. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng hư hỏng, xuống cấp được sửa chữa, nâng cấp kịp thời 100%.

3.4. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

3.5. Đảm bảo chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư - phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã Ninh Thắng có 05 trạm bơm chính với tổng công suất 13.600 m³/h. Các trạm bơm đều hoạt động tốt, đảm bảo chủ động tưới, tiêu cho 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã.

- Hiện nay, trên địa bàn xã có 01 tổ chức thủy lợi cơ sở là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Ninh Thắng. Hàng năm hợp tác xã đều xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch làm dịch vụ thủy lợi (đạt 100% so với kế hoạch).

- Trong các năm qua, hệ thống kênh mương do xã quản lý thường xuyên được quan tâm đầu tư nâng cấp, cải tạo. 100% các công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng hư hỏng, xuống cấp được đầu tư nâng cấp, sửa chữa kịp thời đáp ứng tốt công tác phòng chống thiên tai và phục vụ sản xuất.

- Việc kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi được xã thường xuyên quan tâm thực hiện. Hiện nay, trên địa bàn xã không có nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.4. Tiêu chí số 4: Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hệ thống điện xã Ninh Thắng có 05 trạm biến áp với tổng công suất 770KVA và 3,86 km đường dây trung thế, 13,136 km đường dây hạ thế; cấp điện ổn định, liên tục, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện cho 04 thôn, các trạm bơm và các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã. Hiện tại, toàn bộ hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đáp ứng các nội dung của Quy định kỹ thuật điện nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006 và đảm bảo an toàn về điện theo quy định tại Quyết định số 12/2008/QĐ-BCT ngày 17/6/2008 của Bộ Công thương.

- Toàn xã có 1.435/1.435 hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn, bảo đảm được chất lượng điện năng từ nguồn lưới điện Quốc gia, đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.5. Tiêu chí số 5: Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí:

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học (tiểu học & trung học cơ sở) đạt chuẩn quốc gia, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 100%.

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3.

5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại Khá trở lên.

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền; các nhà trường có đủ sân chơi, bãi tập theo quy định, thành lập câu lạc bộ thể dục thể thao và hoạt động thường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Đến nay cả 03 trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn xã đều được công nhận đạt chuẩn Quốc gia: Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2020 theo Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình; Trường Tiểu học được công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2020 theo Quyết định số 587/QĐ-UBND 20/8/2020 của UBND tỉnh; Trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2018 được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận tại Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2018.

- Trong những năm qua xã luôn duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Đến nay, tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo là 100% (264/264 em); tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo 5 tuổi là 100% (63/63 em).

- Trong những năm qua, địa phương tiếp tục đầu tư nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị dạy và học tại các nhà trường như: Nhà học Đa năng và Hiệu bộ Trường THCS; Công trình phụ trợ, sân vườn thực vật Trường THCS; Hội trường Trường Mầm non; sửa chữa, nâng cấp 10 phòng học, các công trình phụ trợ khác phục vụ dạy và học của các nhà trường. Quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở nhà trường, tạo điều kiện để các cấp học nâng cao chất lượng dạy và học, tuyên truyền, vận động để các em trong độ tuổi được đến trường, phối hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục. Đến nay, xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3.

- Xã Ninh Thắng đã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 05/11/2020.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của trung tâm học tập cộng đồng về công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, phổ biến pháp luật; làm tốt công tác khuyến học khuyến tài. Hàng năm trung tâm học tập cộng đồng của xã được đánh giá xếp loại tốt.

- Hiện nay, các nhà trường trên địa bàn xã đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền; các nhà trường có đủ sân chơi, bãi tập theo quy định và thành lập câu lạc bộ thể dục thể thao, văn nghệ thường xuyên hoạt động nhất là khi nhà trường hoặc xã tổ chức các sự kiện hoặc kỷ niệm những ngày lễ lớn.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.6. Tiêu chí số 6: Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

6.1. Thiết chế văn hóa - thể thao xã, thôn đạt chuẩn theo quy định. Tổ chức và duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

6.2. Di sản văn hóa được giữ gìn, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định

6.3. Tỷ lệ khu dân cư được công nhận danh hiệu làng, thôn, xóm văn hóa hàng năm $\geq 80\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hội trường Nhà Văn hóa đa năng xã Ninh Thắng có diện tích 600m², có phòng, màn sân khấu, có bộ trang trí khánh tiết, bàn và 250 ghế ngồi, đầy đủ trang thiết bị âm thanh, ánh sáng. Sân thể thao xã được xây dựng với diện tích trên 6.740,7m², khuôn viên sân thể thao được xây tường bao xung quanh và có đầy đủ các công trình phụ trợ theo quy chuẩn.

- 4/4 thôn trên địa bàn xã có địa điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, có bàn, ghế từ 100- 120 chỗ ngồi; hệ thống âm thanh, ánh sáng, bộ trang trí khánh tiết đạt yêu cầu. Các thôn đều có sân tập thể thao đơn giản gắn với sân nhà văn hóa.

- Trên địa bàn xã Ninh Thắng phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển thu hút sự tham gia của đông đảo nhân dân. Các thôn đều có từ 1-2 CLB thể thao, văn hóa, văn nghệ duy trì hoạt động, tập luyện thường xuyên, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người dân.

- Trên địa bàn xã Ninh Thắng có 17 di tích lịch sử văn hóa được kiểm kê hàng năm trong đó có 02 di tích được xếp hạng là di tích cấp tỉnh: Đình sen (năm 2006), thôn Hành Cung và di tích Chùa Khả Lương (năm 2008). Các di tích trên đều được giữ gìn, bảo vệ, tôn tạo và tu bổ phát huy giá trị của các di tích theo đúng Luật Di sản.

- Từ năm 2015 đến nay, 04/04 khu dân cư thuộc xã Ninh Thắng đều được UBND huyện công nhận khu dân cư văn hóa các năm, đạt 100%. Đến nay 4/4 thôn trong xã đều đạt và giữ vững danh hiệu thôn văn hóa, năm 2020 xã Ninh Thắng được UBND huyện công nhận lại xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.7. Dịch vụ, Thương mại

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã có chợ trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc có siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có 01 Chợ hạng III với diện tích hoạt động là 1.299m², chợ được quản lý, điều hành theo quy định, các hàng hóa dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Hiện tại chợ có 03 dãy lán chợ và 17 ky ốt, có hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh...

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

8.1. Có ít nhất 01 điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng smartphone trong tổng số thuê bao điện thoại $\geq 50\%$.

8.3. Có trang thông tin điện tử hoạt động hiệu quả, thường xuyên cập nhật tin, bài.

8.4. Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã có 100% máy tính được kết nối internet băng thông rộng (trừ máy tính dùng soạn thảo văn bản mật); hệ số máy tính/tổng số cán bộ công chức của xã đạt từ 0,8 trở lên; xã sử dụng 3 phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý điều hành gồm hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước, hệ thống một cửa điện tử.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Điểm phục vụ bưu chính: Bưu cục Ninh Thắng có người phục vụ, có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính viễn thông tại địa phương. Có treo biển tên điểm phục

vụ, niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. Tại điểm phục vụ đảm bảo cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng smartphone là 55,45% trong tổng số 3.593 thuê bao di động trên địa bàn xã Ninh Thắng tại thời điểm 01/9/2021.

- Trang thông tin điện tử của xã được cập nhật kịp thời, đầy đủ các thông tin giới thiệu về địa phương, thông tin cán bộ lãnh đạo của xã và các tin tức, bài viết tin gửi về cổng thông tin điện tử huyện Hoa Lư đều đặn kịp thời những thông tin của địa phương.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành: tổng số máy tính của cơ quan là 18 máy, 100% cán bộ công chức của xã được trang bị máy tính, số máy tính được kết nối mạng LAN là 17/18 máy, có 01 máy không nối mạng gồm máy tính công an xã vì lý do bảo mật bí mật nhà nước.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã được cán bộ công chức và UBND xã khai thác sử dụng có hiệu quả. 100% cán bộ công chức được cấp tài khoản và sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Các văn bản đi và đến đều được truyền đi bằng hệ thống quản lý văn bản, có trên 90% văn bản đến được cập nhật vào phần mềm; 100% văn bản do UBND xã ban hành được ký số và trao đổi liên thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Hệ thống thư điện tử công vụ (mail công vụ) được khai thác và sử dụng có hiệu quả, có 100% CBCC được cấp hộp thư điện tử công vụ.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn đạt 95%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trong những năm qua xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã đầu tư xây dựng, nâng cấp nhà ở, các công trình phụ trợ, công ngõ, hàng rào, nhân dân đã tiến hành xây dựng mới 96 nhà; sửa chữa, cải tạo 193 nhà. Đến nay toàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát, tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.10. Tiêu chí số 10: Thu Nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người chính thức năm 2020 > 51 triệu đồng, ước năm 2021 > 56,1 triệu đồng

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã năm 2020 là 55,37 triệu đồng; ước tính thu nhập bình quân đầu người/năm của xã năm 2021 là 59,1 triệu đồng.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.11. Tiêu chí số 11: Hộ Nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (trừ các trường hợp thuộc diện BTXH theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo) $\leq 1\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trong những năm qua, ngoài những chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong việc giảm nghèo bền vững, địa phương đã tổ chức vận động con em quê hương hỗ trợ kinh phí cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn phát triển kinh tế, vươn lên giảm nghèo và làm giàu chính đáng. Do đó, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã đã giảm từ 5,9 % năm 2015 xuống không còn hộ nghèo năm 2020 (Trừ hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội).

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.12. Tiêu chí số 12: Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt $\geq 50\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trong những năm qua, lao động đã dịch chuyển tích cực từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ, có thu nhập ổn định hơn. Đến nay nguồn lao động trên địa bàn xã tập trung vào các công ty, doanh nghiệp những công việc đòi hỏi phải có kỹ năng phải được đào tạo qua trường lớp dạy nghề nên tỷ lệ lao động qua đào tạo của xã tăng lên rõ rệt: Năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là 1.764/2.843 người đạt 62,56%.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí:

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết sản xuất ổn định từ 01 năm trở lên ≥ 1 HTX.

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng hoặc sản phẩm đặc trưng của địa phương đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và các điều kiện về bảo vệ môi trường; có tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

13.3. Có mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình áp dụng cơ giới hóa các khâu chủ yếu trong sản xuất gắn với sản xuất an toàn thực phẩm ≥ 1 .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã Ninh Thắng có 01 hợp tác xã nông nghiệp đã chuyển đổi tổ chức hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, các hợp tác xã đều tổ chức tốt các hoạt động sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, đời sống. Tổng doanh thu năm 2019 của HTX sản xuất dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn đạt 832,6 triệu đồng, lãi 60,2 triệu đồng, năm 2020 doanh thu là 861,6 triệu đồng, lợi nhuận 144,3 triệu đồng.

- Trong hai năm gần nhất hợp tác xã đã ký kết các hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với một số doanh nghiệp, cửa hàng trên địa bàn xã và huyện. Các hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản đã

góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, góp phần tích cực tiêu thụ nông sản chủ lực của xã.

- Về sản phẩm đạt chuẩn OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương: Hiện nay, trên địa bàn xã có các sản phẩm trà sen, củ sen sấy của Công ty TNHH Nông nghiệp sạch Ninh Thắng đang được đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP năm 2021 và đây cũng là những sản phẩm được xã xác định là sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Về cơ giới hóa trong sản xuất: Hiện nay, xã có đủ máy móc đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất của người dân trong các khâu, tưới tiêu, làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ. Tỷ lệ cơ giới hóa đạt trên 95 %.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.14. Tiêu chí số 14: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế >90%

14.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) <13,8%

14.3. Tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe >85%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế: Tính đến hết năm 2020 toàn xã có 4.041/4.349 người tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,92% dân số;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi năm 2020 là 51/382 đạt 13,4%.

- Tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe đạt: 100% dân số.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.15. Tiêu chí số 15: Hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí:

15.1. Xã có giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công của tỉnh

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

15.4. Trong 03 năm liên tục trước năm xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Hàng năm, Đảng bộ xã được xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; ít nhất 01 năm “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hoặc tương đương.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- UBND xã Ninh Thắng đã tập trung đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống một cửa điện tử của tỉnh, nâng cao tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Trong 9 tháng đầu năm 2021, UBND xã Ninh Thắng đã tiếp nhận và giải quyết 668 hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đạt tỷ lệ 100%.

- Hiện nay xã Ninh Thắng đã cung cấp 43 dịch vụ công mức độ 3 và 16 dịch vụ công mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được tích hợp trên dịch vụ công của tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được giải quyết sớm hạn và đúng hạn đảm bảo đúng theo quy định. Không có đơn thư khiếu nại, khiếu nại về việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Ba năm 2018, 2019, 2020 Đảng bộ xã Ninh Thắng được đánh giá, xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ". Năm 2021, xã Ninh Thắng dự kiến đề nghị đánh giá, xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.16. Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí:

16.1. Đăng tải kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung liên quan đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước) trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã.

16.2. Kịp thời phổ biến các văn bản, chính sách mới ban hành cho đội ngũ cán bộ cấp xã; Ủy ban nhân dân xã tổ chức tuyên truyền pháp luật cho người dân ít nhất 2 lần/năm.

16.3. Kịp thời hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp khi có yêu cầu; tỷ lệ hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp thuộc phạm vi hòa giải thành >90%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- UBND xã đã đăng tải tổng số: 19 văn bản trên trang thông tin điện tử với nội dung chủ yếu liên quan đến tổ chức hoạt động của HĐND, UBND; nhiệm vụ, quyền hạn cán bộ, công chức, viên chức; các văn bản liên quan đến lĩnh vực đất đai, chính sách xã hội, giải quyết khiếu nại tố cáo, hộ tịch ... và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

- Hằng năm, UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng thực hiện Ngày pháp luật Việt Nam trên địa bàn xã.

- Trên địa bàn xã Ninh Thắng hiện có 4/4 thôn có tổ hòa giải, mỗi tổ hòa giải có từ 05 - 07 thành viên, các hòa giải viên đều được lựa chọn là những người có kinh nghiệm, am hiểu pháp luật, có uy tín trong cộng đồng dân cư. Trong 06 tháng đầu năm 2021, các tổ hòa giải ở cơ sở thôn trên địa bàn xã Ninh Thắng tiếp nhận 03 vụ việc hòa giải mâu thuẫn tranh chấp có yêu cầu hòa giải, đã tổ chức hòa giải thành theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.17. Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

17.1. Làng nghề, khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường

17.2. Chất thải rắn trên địa bàn được phân loại, thu gom, xử lý theo quy định $\geq 50\%$.

17.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả $\geq 80\%$.

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$.

17.5. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường $\geq 95\%$.

17.6. Tỷ lệ phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường $\geq 80\%$.

17.7. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 85\%$.

17.8. Có nghĩa trang tập trung được đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch được phê duyệt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã không có làng nghề, khu chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung; có 01 khu kinh doanh, dịch vụ là Chợ Ninh Thắng với diện tích hoạt động là 1.299m², do UBND xã đầu tư xây dựng, hiện trong chợ có 40 quầy hàng đang kinh doanh. Chợ có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, có điểm tập kết chất thải rắn; các hộ gia đình kinh doanh trong chợ đã thực hiện thu gom chất thải rắn theo quy định, tần suất thu gom 1 lần/ngày. Đặc biệt kể từ khi dịch bệnh Covid bùng phát BQL chợ tổ chức phun khử khuẩn định kỳ hàng ngày, hàng tuần toàn bộ các gian hàng trong chợ, BQL thuê dịch vụ nạo vét cống rãnh từ 1-2 lần/quý đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền nhắc nhở người kinh doanh chú ý giữ gìn vệ sinh xung quanh quầy hàng của mình.

- Toàn xã có 1.419 /1.419 hộ = 100% các hộ dân có nhà tiêu tự hoại 3 ngăn và 100% các hộ dân trên địa bàn xã có hố ga, bể lắng xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường. Xã đã xây dựng hệ thống rãnh thoát nước tại các khu dân cư với tổng chiều dài trên 3 km đảm bảo cho việc tiêu thoát của các khu dân cư.

- Trên địa bàn xã có 795 hộ/1.419 hộ gia đình tham gia vào phân loại rác thải tỷ lệ đạt 56,0%

- Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn xã khoảng 105 kg/năm gồm: Rác thải bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, khối lượng phát sinh khoảng 80 kg; chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng 25 kg/năm. Toàn bộ rác thải nguy hại này được thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định (Hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật môi trường ETC để vận chuyển, xử lý).

- Phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trên địa bàn xã chủ yếu là rơm rạ, với khối lượng khoảng 2.300 tấn/năm. Hợp tác xã nông nghiệp Ninh Thắng đã ký hợp đồng thu gom rơm rạ với cá nhân có nhu cầu thu gom. Đối với phần gốc rơm rạ còn lại được xử lý bằng biện pháp cày lật đất để tăng độ mùn cho đất, trên địa bàn xã không có hiện tượng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng hoặc vứt bừa bãi nơi công cộng, cản trở giao thông. Tỷ lệ phụ phẩm nông nghiệp được thu

gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 82,6%.

- Thực hiện xây dựng phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường chăn nuôi. Trên địa bàn xã có 306 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, không có hộ chăn nuôi lớn. 100% các hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

- Trên địa bàn xã có 04 nghĩa trang nhân dân được phân bố tại 04 cụm dân cư 04 thôn, với tổng diện tích 30.625 m². Đối với nghĩa trang nhân dân tại các thôn được phân thành các khu phân ra làm 2 khu vực khu hung táng và khu cát táng, khu nghĩa trang có quy hoạch hệ thốn đường đi thuận lợi, có tổ quản trang, khu nhà đôn đảm bảo về cơ sở hạ tầng và vệ sinh môi trường tất cả các nghĩa trang đều được xây dựng đúng theo quy hoạch được phê duyệt.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.18. Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu của tiêu chí:

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn $\geq 65\%$

18.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung (nếu có) có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 45\%$.

18.3. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch 100%.

18.4. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi môi trường đạt 100%

18.5 Có ít nhất 02 thôn (xóm) đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Toàn xã có 1.419 hộ dân với 4.335 nhân khẩu, số hộ được sử dụng nước sạch theo đúng quy chuẩn 1.419 hộ đạt 100%.

- Hiện nay, trên địa bàn xã không có công trình nước sạch do xã quản lý và khai thác. Các hộ dân trên địa bàn xã đang sử dụng nguồn nước sạch từ công trình cấp nước tập trung do Công ty nước sạch Ninh Bình quản lý và khai thác.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 100%.

- Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp rác thải.

- Đến nay xã đã có 03 thôn Hành Cung, Tuân Cáo, Khả Lương được UBND huyện công nhận đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu theo Quyết định số 2348/QĐ-UBND, ngày 23/12/2020, 1379/QĐ-UBND, ngày 08/9/2021 và 1380/QĐ-UBND, ngày 08/9/2021 của UBND huyện.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

2.19. Quốc phòng và an ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

19.1 Kiện toàn đủ 04 chức danh Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân tự vệ theo quy định; nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

19.2 Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả được khen thưởng từ cấp huyện trở lên; xã có từ 85% trở lên khu dân cư trên địa bàn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự theo quy định; lực lượng công an xã đạt danh hiệu tiên tiến trở lên (tính từ năm liền kề thời điểm xét công nhận đạt chuẩn) và lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở (trưởng thôn, phó thôn) hoàn thành tốt nhiệm vụ; lực lượng công an xã và an ninh trật tự ở cơ sở không có vi phạm kỷ luật bị xử lý.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Về công tác Quốc phòng, hàng năm xã Ninh Thắng luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Tham gia tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ. Ban Chỉ huy quân sự xã nhiều năm liên tục được công nhận đạt danh hiệu tiên tiến, xuất sắc. Kiện toàn đủ 04 chức danh Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân tự vệ theo quy định.

- Trong những năm qua, trên địa bàn xã Ninh Thắng tình hình an ninh, trật tự được đảm bảo, xã hội được giữ vững. Hàng năm Đảng uỷ có Nghị quyết, chuyên đề về công tác quốc phòng, an ninh. UBND có Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; tội phạm và các tệ nạn xã hội khác đều giảm dần qua từng năm, không xảy ra trọng án; có 4/4 đơn vị thôn và 5/5 cơ quan, đơn vị được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; không có cá nhân hoạt động gây rối, chống đối Đảng và Nhà nước; hoạt động truyền đạo trái phép; không thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự. Công an xã đạt danh hiệu tiên tiến xuất sắc, không có cán bộ Công an xã vi phạm kỷ luật; không có vụ việc tham nhũng, vi phạm kinh tế, môi trường cháy nổ gây hậu quả nghiêm trọng.

- 100% thôn có Tổ tự quản về ANTT, duy trì hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã được đông đảo quần chúng tham gia, ủng hộ. Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố ngày càng vững mạnh. Công an xã được tỉnh, huyện, xã tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đầy đủ theo hướng dẫn của các Sở, ngành phụ trách.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Ninh Thắng là 19/19 tiêu chí đã được UBND huyện Hoa Lư thẩm tra, đánh giá đạt chuẩn tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

III. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị BCĐ xây dựng NTM, Hội đồng thẩm định NTM tỉnh Ninh Bình kiểm tra thẩm định cho xã Ninh Thắng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Yêu cầu UBND xã Ninh Thắng tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Ninh Thắng năm 2021, UBND huyện Hoa Lư trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- BCĐ xây dựng NTM tỉnh;
- VPĐP xây dựng NTM tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND&UBND huyện;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- VPĐP xây dựng NTM huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Duy Quang

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI
của xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / 7/2021 của UBND huyện Hoa Lư)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
1	Quy hoạch	1.1 Có quy hoạch chung xây dựng xã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của Luật Xây dựng phải đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Có kế hoạch thực hiện quy hoạch, trong đó xác định thời gian và nguồn lực dự kiến thực hiện quy hoạch đối với từng khu vực cụ thể trên cơ sở phù hợp với mục tiêu quy hoạch chung xây dựng xã	Đạt	Đạt	Đạt
		1.3. Có các quy hoạch chi tiết xây dựng (các điểm dân cư nông thôn, khu trung tâm xã, khu chức năng) được phê duyệt đáp ứng tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm; có hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cây hoa phù hợp; có hệ thống biển báo hiệu giao thông (biển cấm, biển cảnh báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc) tại các nút giao nguy hiểm	≥70%	76,90 % Đạt	76,90 % Đạt
		2.2. Tỷ lệ đường trục thôn, liên thôn có hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cây hoa phù hợp; có hệ thống biển báo hiệu giao thông (biển cấm, biển cảnh báo, biển chỉ dẫn) tại các nút giao nguy hiểm	≥60%	80 % Đạt	80 % Đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm có hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cây hoa phù hợp	≥70%	89% Đạt	89% Đạt
		2.4. Đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥70%	100% Đạt	100% Đạt

		2.5. Về quản lý hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn: không để xảy ra tình trạng đầu nổi trái phép, vi phạm lấn chiếm đường bộ, hành lang an toàn đường bộ ảnh hưởng đến an toàn giao thông	Đạt	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	≥90%	100% Đạt	100% Đạt
		3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững	Đạt	Đạt	Đạt
		3.3. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng hư hỏng, xuống cấp được sửa chữa, nâng cấp kịp thời	100%	100%	100%
		3.4. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt	Đạt	Đạt
		3.5. Đảm bảo chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư - phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ)	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	100%	100%	100%
5	Giáo dục	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học (tiểu học & trung học cơ sở) đạt chuẩn quốc gia, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	100%	100%	100%
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2	Mức độ 2	Mức độ 2
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Khá	Khá	Khá
		5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền; các nhà trường có đủ sân chơi, bãi tập theo quy định, thành lập câu lạc bộ thể dục thể thao và hoạt động thường xuyên	Đạt	Đạt	Đạt

6	Văn hóa	6.1. Thiết chế văn hóa - thể thao xã, thôn đạt chuẩn theo quy định. Tổ chức và duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Di sản văn hóa được giữ gìn, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ khu dân cư được công nhận danh hiệu làng, thôn, xóm văn hóa hàng năm	≥80%	89,6% Đạt	89,6% Đạt
7	Dịch vụ, Thương mại	Xã có chợ trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc có siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có ít nhất 01 điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng smartphone trong tổng số thuê bao điện thoại	≥50%	60% Đạt	60% Đạt
		8.3. Có trang thông tin điện tử hoạt động hiệu quả, thường xuyên cập nhật tin, bài	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã có 100% máy tính được kết nối internet băng thông rộng (trừ máy tính dùng soạn thảo văn bản mật); hệ số máy tính/tổng số cán bộ công chức của xã đạt từ 0,8 trở lên; xã sử dụng 3 phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý điều hành gồm hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước, hệ thống một cửa điện tử	Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn	95%	100% Đạt	100% Đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người chính thức năm 2020 > 51triệuđồng, ước năm 2021 > 56,1 triệu đồng	Đạt	59,21 triệu đồng	59,21 triệu đồng
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (trừ các trường hợp thuộc diện BTXH theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).	≤1%	Đạt	Đạt
12	Lao động	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	≥50%	Đạt	Đạt

13	Tổ chức sản xuất	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết sản xuất ổn định từ 01 năm trở lên	≥ 1	Đạt	Đạt
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng hoặc sản phẩm đặc trưng của địa phương đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và các điều kiện về bảo vệ môi trường; có tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm	Đạt	Đạt	Đạt
		13.3. Có mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình áp dụng cơ giới hóa các khâu chủ yếu trong sản xuất gắn với sản xuất an toàn thực phẩm	≥ 1	Đạt	Đạt
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 90\%$	96,55% Đạt	96,55% Đạt
		14.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 13,8$	12,06 % Đạt	12,06% Đạt
		14.3. Tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe	$\geq 85\%$	85% Đạt	85% Đạt
15	Hành chính công	15.1. Xã có giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công của tỉnh	Đạt	Đạt	Đạt
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	Đạt	Đạt	Đạt
		15.4. Trong 03 năm liên tục trước năm xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Hàng năm, Đảng bộ xã được xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; ít nhất 01 năm “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hoặc tương đương.	Đạt	Đạt	Đạt
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Đăng tải kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung liên quan đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước) trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã.	Đạt	Đạt	Đạt

		16.2. Kịp thời phổ biến các văn bản, chính sách mới ban hành cho đội ngũ cán bộ cấp xã; Ủy ban nhân dân xã tổ chức tuyên truyền pháp luật cho người dân ít nhất 2 lần/năm.	Đạt	Đạt	Đạt
		16.3. Kịp thời hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp khi có yêu cầu; tỷ lệ hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp thuộc phạm vi hòa giải thành	≥90%	Đạt	Đạt
17	Môi trường	17.1. Làng nghề, khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	Đạt
		17.2. Chất thải rắn trên địa bàn được phân loại, thu gom, xử lý theo quy định	≥90%	98% Đạt	98% Đạt
		17.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	≥50%	100% Đạt	100% Đạt
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥50%	55% Đạt	55% Đạt
		17.5. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	≥95%	96,7% Đạt	96,7% Đạt
		17.6. Tỷ lệ phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	≥80%	96 % Đạt	97 % Đạt
		17.7. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥85%	Đạt	Đạt
		17.8. Có nghĩa trang tập trung được đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch được phê duyệt	Đạt	Đạt	Đạt
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn	≥65%	66% Đạt	66% Đạt
		18.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung (nếu có) có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥45%	Đạt	Đạt
		18.3. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	100	100%	100%

		18.4 Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi môi trường	100	100%	100%
		18.5. Có ít nhất 02 thôn (xóm) đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Kiện toàn đủ 04 chức danh Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân tự vệ theo quy định; nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả được khen thưởng từ cấp huyện trở lên; xã có từ 85% trở lên khu dân cư trên địa bàn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự theo quy định; lực lượng công an xã đạt danh hiệu tiên tiến trở lên (tính từ năm liền kê thời điểm xét công nhận đạt chuẩn) và lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở (trưởng thôn, phó thôn) hoàn thành tốt nhiệm vụ; lực lượng công an xã và an ninh trật tự ở cơ sở không có vi phạm kỷ luật bị xử lý.	Đạt	Đạt	Đạt